

CÂU: ĐẠI NIÊN TRƯỞNG, 30 THÁNG 4

Tealan Minh Tuyết

Viết về người Niên Trưởng Khóa 13 theo lời kể của NTN, K 26.

Ngày hôm đó, **ngày 30 tháng 4 năm 75**, có một trận cuồng phong của thế kỷ thổi vào miền Nam đã làm tan nát bao cõi lòng, giết chết bao nguồn sống và làm cho biết bao gia đình ly tán!... Người chết, người bỏ nước ra đi! Đó là ngày có nhiều nỗi buồn sâu đậm không bao giờ nguôi, ngày đau thương cho miền Nam nói riêng và cho cả dân tộc! Suốt 41 năm nay, cứ đến ngày tháng này thì nhớ thương lại về tràn ngập hồn tôi, mang đến cho tôi nỗi đau xót vô cùng với những ký ức không thể nào quên!

Đến bây giờ, tôi vẫn còn nguyên sự kiêu hãnh, niềm tự hào, bởi tôi là người đã gắn bó với VNCH cho đến những giây phút cuối của một chế độ tự do tươi đẹp. Tôi có lý do chính đáng để tiếc nuối cho tổ quốc, cho dân tộc tôi đang bị lũ quỷ đội lốt người dẫn đưa vào bến mê của lầm lạc, đói nghèo và tang thương, một thời kỳ đen tối nhất qua những trang sử Việt.

Riêng với gia đình tôi, tôi cũng không bao giờ quên được chuyện thương đau đã đến với người vài người thân yêu của tôi, trong đó có người cậu mà tôi rất gần gũi và nhiều kính trọng, quý thương. Cậu Lê Vĩnh Xuân là con của ông chú tôi, ông ngoại tôi chỉ có người em độc nhất là ông chú nên hai anh em rất thương nhau. Ông bà ngoại của tôi có rất đông

con, nhất là con trai, trái lại ông chú bà thím có bốn người con, chỉ một người con trai đó là cậu Lê Vĩnh Xuân. Các cậu con của ngoại cũng ở trong quân đội, nhưng tôi lại thương mến cậu Xuân con của ông chú hơn. Và có lẽ thêm một lý do mà gia đình ông chú với má của tôi rất gần gũi là vì má cậu Xuân vừa là thím dâu

của Má tôi vừa là cô ruột của Ba tôi. Tôi gọi bà thím là theo bên ngoại ở Sài Gòn, chứ không gọi là bà cô theo bên nội ở Vĩnh Long.

Lúc tôi còn nhỏ thường hay ra nhà của ông chú ở đường Nguyễn Bình Khiêm để gặp cậu Xuân, khi ấy còn đang là học sinh trường Collège Chasseloup-Laubas. Cậu Xuân kể cho tôi nghe lý do cậu đi lính Võ Bị là lúc cậu đang học vừa xong Bac I, thì vì vui sướng quá và chưa có chút kinh nghiệm gì của trường đời, lúc đó con người cậu thực sự là một cậu học trò (nhất quỷ nhì ma...), cậu có những cử chỉ không làm mấy ông giáo Tây hài lòng nên cậu bị đuổi ra khỏi trường. Đến lúc đó, cậu không còn thiết tha việc học hành nữa. Cậu hỏi ý má tôi có con đường nào để đi nếu như cậu không còn muốn tiếp tục đi học nữa. Má tôi khuyên cậu sẵn đất nước đang cần những người trai gia nhập quân đội,



biểu cậu nên tòng quân vào Trường Hiện Dịch Võ Bị Đà Lạt, cậu nghe lời và gia nhập

vào khóa 13 của trường.

Sau khi ra trường, cậu Xuân chuyển đổi đến nhiều đơn vị, qua từng khu chiến thuật, lúc thì ở sư đoàn 7 đóng quân tại Mỹ Tho, khi thì ở Pleiku, Bồng Sơn, Qui Nhơn, Tuy Hòa, lúc trở về Tây Ninh, Long Khánh. Cậu Xuân tham dự nhiều trận đánh, được nhiều huân chương, huy chương. Khi chuyển sang Biệt Động Quân ở vùng 2, đơn vị của cậu đụng nhiều trận sống chết với Việt cộng.



Khoảng giữa sau thập niên 60, cậu Xuân kết hôn với mẹ Lâm Ngọc Dung, mẹ Dung lúc ấy là một cô gái đang học ở trường nữ trung học Pháp, mẹ mang hai dòng máu Việt Hoa. Thời bấy giờ mẹ nổi tiếng là một nữ sinh rất đẹp ở trường Marie Curie, dù vậy, mẹ không tỏ ra “ta đây” như nhiều cô gái đẹp thường biểu tỏ, trái lại mẹ rất nhu hòa, tính tình vui vẻ và có nhân cách đáng quý trọng. Những người biết mẹ Xuân, khi nói về mẹ là nói đến sự thông minh và sắc đẹp.

Sau khi kết hôn, dù Ba Má của hai bên đều khá giả, dư của ăn, của để, nhưng mẹ Xuân không dựa vào gia đình, và với đồng lương lính mẹ chỉ mượn một từng lầu của một

căn nhà trên đường Thủ Khoa Huân để ở . Cậu Xuân theo đơn vị ít khi ở nhà, vợ Xuân ở Sài Gòn đi làm với nghề chào hàng thuốc tây, rất đúng với vợ vì học “trường đằm” từ mẫu giáo nên vợ ít nói tiếng Việt. Nghe lồi xóm kể lại là đôi lần cậu vợ có cãi nhau, hàng xóm chỉ nghe toàn tiếng Tây. Năm 1969 cậu vợ có đứa con trai đầu lòng, đặt tên con là Lê Quốc Vĩnh Khanh, ông chú bà thím rất vui mừng khi thấy mình có được đứa cháu đích tôn. Trong một lần đụng trận lớn với Việt cộng, cậu Xuân bị thương nặng về nằm ở Quân Y Viện Cộng Hòa, làm cả nhà ai cũng lo lắng, cầu nguyện ngày đêm cho cậu. Ngày nào cũng có người thân vào bệnh viện thăm hỏi, bởi cậu Xuân là một người có tình nghĩa, cư xử tốt đẹp với họ hàng hai bên nội ngoại nên ai cũng thương cũng mến. Cậu Xuân được thăng cấp thiếu tá, sau đó cậu được chuyển về ngành Quân Báo và làm việc tại Bộ chỉ huy của ngành này ở Sài Gòn. Cậu đã đi qua Mỹ và Okinawa bên Nhật hai lần để học về ngành tình báo. *“Làm văn phòng, cậu không thích, không hợp với bản tánh của cậu vì bó chân bó tay và lâu lắm mới được lên ‘lon’, vài năm sau chắc chắn Nh. sẽ lên cấp bậc cao hơn cậu...”*, lời của cậu nói với tôi.

Trước năm 1975 cậu Lê Vĩnh Xuân phục vụ tại Trung Tâm Thẩm Vấn Tù Binh. Một nơi giam giữ những tù binh bị quân đội của ta bắt từ chiến trường về. Cậu Xuân có tài thuyết phục, có kinh nghiệm khai thác, nhiều lần ngăn chặn được bọn xâm nhập vào nội thành chống phá, có rất nhiều tù binh VC hồi chánh, hợp tác và giúp chính quyền VNCH phá vỡ hay ngăn chặn kịp thời nhiều đường dây hoạt động phá hoại miền Nam. Ngược lại, cậu Xuân rất nghiêm khắc với những tên tù binh VC ngoan cố, *“Ta hành xử rất tốt và đúng luật tù binh với tụi nó, mà tụi nó còn ngênh ngáo, lớn tiếng mắng*

chửi ta, thì bị ta khênh lại nặng nề không dung thứ.”, có lần cậu nói với Nh. như thế.

Cậu kể tiếp “ Vào năm 1970, trong một cuộc hành quân bình định trong vùng VC, sau trận giao tranh, quân đội ta có bắt được một chiếc ghe chở đầy súng đạn, bọn VC trên ghe chết



hết chỉ còn một người bị thương, một cậu bé tuổi thiếu niên đang hoảng sợ hãi, nó ở

khoảng 13, hay 14 tuổi gì đó, cái tuổi dễ bị bọn VC dụ dỗ đi theo chúng. Nó bị bắt, đem về khảo cung hoài mà thật sự thằng bé không biết gì hết ngay cả tên họ của nó. Nó khai rằng, nó đang đứng trên bờ sông, thấy một chiếc ghe chạy ngang, có người trên ghe hỏi nó đi theo không cho vui, nó nhảy lên ghe đi theo họ mà không biết họ đi đâu.”

Ở vùng thôn quê miền Nam, nhất là ở trong bưng biển vùng ngoài vòng kiểm soát của quân đội ta, người dân chỉ gọi nhau bằng thứ. Ba má nó không làm khai sanh, không đặt tên con. Nó chỉ nghe ba má nó kêu nó là thằng nhỏ, nó chỉ biết thứ mấy của ba má nó chớ còn tên thì nó không biết. Mà thật đúng như vậy, đến bây giờ, từ sau năm 75, sau bao nhiêu năm nó về làng cũ tìm kiếm, mà tìm không ra tông tích ba má nó. Thật tội nghiệp, cả làng không có ai biết ba má của nó tên là gì.

Cũng theo lời cậu Xuân kể: “*Thấy nó khờ khạo quá, nhận nó làm con nuôi, đặt tên nó là Vĩnh Thắng, đem nó về để có người trong nhà và cho con trai của cậu có người trong coi. Dân trong vùng quê do VC kiểm soát khờ khạo lắm, chân chất lắm, do đó dễ bị nghe theo lời tuyên truyền láo khoét, dụ dỗ ‘đường mật’ của cộng sản. Góc thằng này ngu đần, cho nó đi học hoàì, hơn hai năm nay rồi mà không viết, không đọc được chữ nào hết.*”

Những ngày ở hậu cứ mà vào cuối tháng, tôi hết tiền đi ra ngoài ăn trưa, từ Nha Kỹ Thuật ở đường Nguyễn văn Thoại đến nhà cậu mợ Xuân không xa, tôi hay đến nhà cậu mợ Xuân để ăn cơm với cậu mợ. Nhà cậu mợ Xuân giờ ở trong khu gia binh của Trung Tâm Thảm Vấn Tủ Binh trên đường Tô Hiến Thành. Một căn nhà nhỏ, trưng bày theo kiểu Nhật đúng như ý thích của mợ Xuân.

Đầu tháng 4 năm 75, tôi được lệnh di chuyển về Nha Trang, sau đó về lại Sài Gòn bằng tàu. Ngày 28 tôi còn biết tin bên gia đình của mợ Xuân có kêu mợ Xuân cùng gia đình bỏ chạy ra nước ngoài, mợ Xuân không đi theo vì cậu Xuân không chịu rời bỏ nhiệm sở và mợ thì khẳng định “*trong tình huống nào thì hai vợ chồng cùng sống chết bên nhau*”. Về phía bên cậu Xuân thì Thiếu Tá Lê Vĩnh Xuân sẽ có trực thăng đến đón riêng tại một điểm hẹn vì cậu có tên trong danh sách những người cần phải ra đi do phái bộ DAO của Mỹ lập danh sách những người ưu tiên di tản. Tôi chỉ biết có thế, trong thời gian này tôi đang còn đóng quân trước công trại Tổng Tham Mưu.

Sau khi nghe lệnh đầu hàng của DVM, tôi không về nhà ngay, vì lúc đó, tôi nghĩ, thế nào cũng có người chung quanh xóm đã thấy, hoặc biết tôi là “lính thứ dữ” thì tôi khó mà yên

thân, nhất là với đám “cách mạng 30 tháng tư”,... dù biết Má tôi đang nóng lòng trông ngóng. Mà không hiểu sao, sợ về nhà, nhưng quyết định tới nhà cậu mợ Xuân, một nơi lại còn nguy hiểm hơn cho bản thân mình vì là nơi giam nhốt kẻ địch. Có phải chăng, bởi trong tiềm thức của tôi chỉ có hai nhà mà tôi yêu mến để về, nhất là trong tình cảnh này.

Cậu mợ Xuân và em Khanh không có ở nhà, chỉ có Thắng, đưa con nuôi của cậu Xuân, cho biết ba má nó rời nhà liền từ sau khi nghe lệnh đầu hàng. Rồi Thắng kéo tay tôi vào trong, vừa nói vừa chỉ cho tôi thấy, từ hơn một tuần trước, mợ Xuân mang về những thứ như dụng cụ cứu thương, những ống tiêm chích, thuốc cầm máu, thuốc uống, thuốc đỏ, thuốc trụ sinh. Thức ăn thì mợ Xuân trữ gạo, nước mắm, đường muối và đồ hộp của Mỹ rất nhiều, những thứ này chiếm hơn nửa căn nhà. Nghe Thắng lặp lại Mợ Xuân nói “...để từ thu...”. Tôi im lặng nghĩ, chắc chắn giờ này cậu mợ Xuân đã bỏ chạy đi rồi, có ở lại đâu mà từ với thủ! Chắc là đi theo với ông Huỳnh Thế Tây rồi, tôi có lần đã đi theo cậu Xuân gặp ông này, thấy hai người chuyện trò nhau có vẻ tương đắc thân thiện lắm. Nghĩ tới đây, lòng tôi cảm thấy an tâm cho cậu mợ, quên cái bơ vơ, số phận chên vênh của mình, mà chỉ cầu mong sao cho cậu mợ Xuân được thuận buồm xuôi gió để đến được bến bờ tự do nào đó, vì với cái lý lịch và nơi làm việc của cậu e rằng cậu khó sống khi sa vào tay giặc cộng.

Những nhà xung quanh trong xóm của cậu Xuân đóng kín cửa, họ có ở nhà, họ im lìm, chớ không nhón nháo như những nơi khác. Ở phía bên kia hàng rào là một dãy nhà văn phòng của Trung Tâm Thẩm Vấn không còn thấy bóng người. Ngôi nhà tường kín mít trước mặt, trước kia nhốt tù binh, giờ cửa đã mở toang.

Sao vắng vẻ và buồn thảm quá!

Sáng sớm ngày 1 tháng năm, Má tôi đến với nước mắt đoanh tròn, người khóc im lặng như sợ người ngoài thấy má tôi đang khóc. **Tin cả gia đình cậu Xuân tuần tiết** khiến tôi bàng hoàng, hụt hẫng, chưa tin hẳn đó là sự thật, dù chính miệng Má tôi nói ra trong nghẹn ngào và đầm đìa nước mắt. Tôi không muốn tin điều đó!

.....sau khi nghe lời tuyên bố đầu hàng của DVM trên đài phát thanh, cậu mợ Xuân dắt bé Khanh về thăm gia đình bên mợ Xuân trước, kế đó là về nhà ông chú bà thím của tôi, rồi cả ba người quỳ xuống lạy bàn thờ gia tiên, cáo lỗi cùng tiên tổ, quỳ lạy cha mẹ. Ông chú bà thím nhìn thấy con, dâu, cháu của mình quỳ lạy thì ngỡ là lạy từ giã để chạy ra nước ngoài...! Ông bà chỉ biết ôm hôn từng người, nhất là với đứa cháu nội, nó mới vừa hơn 6 tuổi, ông chú bà thím ôm giữ đứa cháu đích tôn một hồi lâu, rồi khóc chóe không biết nói gì!. Rồi, ông chú bà thím đứng nhìn... ngậm ngùi đưa tiễn ba người bước ra khỏi nhà... còn cháu mình giờ sẽ đi thật xa... chắc là đi qua Mỹ!...

Cũng trong buổi chiều tối của ngày 30 đó, cậu mợ Xuân đến nhà một người bạn, mà cả hai gia đình rất thân nhau từ lâu. Nhà người bạn, chỉ còn một chị người làm ở giữ nhà. Cậu Xuân xin chị người làm tối nay sẽ ở trên lầu, chúng tôi cần lánh mặt một vài ngày, bây giờ cũng đã gần tối, gia đình cần đi ăn. Sau khi ăn xong, trở lại nhà người bạn, cậu Xuân đưa chị người làm hai lá thư, nhờ chị sáng ngày mai đem đến nhà ba má của cậu theo địa chỉ đã ghi sẵn trên bì thư. Rồi cả ba người cùng đi lên lầu. Im lặng. Chừng một giờ sau, **chị người làm nghe ba tiếng súng nổ, chị chạy vội lên lầu, thì thấy cậu Xuân còn thoi thóp, chỉ vài giây sau là ngừng thở.**

Cả nhà ông chú bà thím tới nhận diện người thân, vợ Xuân trong tay còn ôm bé Khanh, đầu ngã vào ngực của cậu Xuân, đầu cậu Xuân máu vẫn còn tuôn ra. Sau khi giao nghiệm, người em kế của cậu Xuân hiện làm bác sĩ có cho biết, vợ Xuân và em Khanh đã uống trước một loại thuốc ngủ cực mạnh, rồi cậu Xuân bắn vào đầu vợ và con mình trước khi tự bắn vào đầu mình.

Sau khi đã được lau chùi băng bó, thân xác của ba người đã đem đi thiêu liệm trong ngày hôm đó. Ngày mà bọn VC ăn mừng chiến thắng và là ngày Lễ Lao Động.

Tro cốt của vợ Xuân và bé Khanh để trong cùng một bình, một bình riêng của cậu Xuân. Má tôi để hai bình trên bàn thờ tại nhà, cho đến hơn hai chục năm sau mới đem gởi vào một ngôi chùa tại Sài Gòn.

Vào hạ tuần tháng 5, bọn VC ra lệnh tịch thu những nhà nào có người bỏ đi nước ngoài. Chính tay tôi đem lá thư thứ nhì của cậu Xuân tới hành chánh quận. Trong thư, cậu Xuân đã viết những lời lẽ rất là anh hùng, cho đến bây giờ, sau 41 năm tôi vẫn còn nhớ từng chữ:

“Tôi hãnh diện chịu hoàn toàn trách nhiệm những gì tôi đã làm. Với Chính quyền hiện tại, xin hãy để yên cho những thân nhân họ hàng của tôi. Ký tên: Thiếu Tá Lê Vĩnh Xuân.”

Sau khi đọc lá thư ngắn của cậu Xuân, tên huyện ủy im lặng vài giây và nói *“nếu quân đội của các anh mà người nào cũng giống như anh này, thì chúng tôi đã không thắng được miền Nam”*.

Tealan Minh Tuyết

CÂU: ĐẠI NIÊN TRƯỞNG, 30 THÁNG 4

Tealan Minh Tuyết

Viết về người Niên Trưởng Khóa 13 theo lời kể của NTN, K 26.

Ngày hôm đó, **ngày 30 tháng 4 năm 75**, có một trận cuồng phong của thế kỷ thổi vào miền Nam đã làm tan nát bao cõi lòng, giết chết bao nguồn sống và làm cho biết bao gia đình ly tán!... Người chết, người bỏ nước ra đi! Đó là ngày có nhiều nỗi buồn sâu đậm không bao giờ nguôi, ngày đau thương cho miền Nam nói riêng và cho cả dân tộc! Suốt 41 năm nay, cứ đến ngày tháng này thì nhớ thương lại về tràn ngập hồn tôi, mang đến cho tôi nỗi đau xót vô cùng với những ký ức không thể nào quên!

Đến bây giờ, tôi vẫn còn nguyên sự kiêu hãnh, niềm tự hào, bởi tôi là người đã gắn bó với VNCH cho đến những giây phút cuối của một chế độ tự do tươi đẹp. Tôi có lý do chính đáng để tiếc nuối cho tổ quốc, cho dân tộc tôi đang bị lũ quỷ đội lốt người dẫn đưa vào bến mê của lầm lạc, đói nghèo và tang thương, một thời kỳ đen tối nhất qua những trang sử Việt.

Riêng với gia đình tôi, tôi cũng không bao giờ quên được chuyện thương đau đã đến với người vài người thân yêu của tôi, trong đó có người cậu mà tôi rất gần gũi và nhiều kính trọng, quý thương. Cậu Lê Vĩnh Xuân là con của ông chú tôi, ông ngoại tôi chỉ có người em độc nhất là ông chú nên hai anh em rất thương nhau. Ông bà ngoại của tôi có rất đông

con, nhất là con trai, trái lại ông chú bà thím có bốn người con, chỉ một người con trai đó là cậu Lê Vĩnh Xuân. Các cậu con của ngoại cũng ở trong quân đội, nhưng tôi lại thương mến cậu Xuân con của ông chú hơn. Và có lẽ thêm một lý do mà gia đình ông chú với má của tôi rất gần gũi là vì má cậu Xuân vừa là thím dâu

của Má tôi vừa là cô ruột của Ba tôi. Tôi gọi bà thím là theo bên ngoại ở Sài Gòn, chứ không gọi là bà cô theo bên nội ở Vĩnh Long.

Lúc tôi còn nhỏ thường hay ra nhà của ông chú ở đường Nguyễn Bình Khiêm để gặp cậu Xuân, khi ấy còn đang là học sinh trường Collège Chasseloup-Laubas. Cậu Xuân kể cho tôi nghe lý do cậu đi lính Võ Bị là lúc cậu đang học vừa xong Bac I, thì vì vui sướng quá và chưa có chút kinh nghiệm gì của trường đời, lúc đó con người cậu thực sự là một cậu học trò (nhất quỷ nhì ma...), cậu có những cử chỉ không làm mấy ông giáo Tây hài lòng nên cậu bị đuổi ra khỏi trường. Đến lúc đó, cậu không còn thiết tha việc học hành nữa. Cậu hỏi ý má tôi có con đường nào để đi nếu như cậu không còn muốn tiếp tục đi học nữa. Má tôi khuyên cậu sẵn đất nước đang cần những người trai gia nhập quân đội,



biểu cậu nên tòng quân vào Trường Hiện Dịch Võ Bị Đà Lạt, cậu nghe lời và gia nhập

vào khóa 13 của trường.

Sau khi ra trường, cậu Xuân chuyển đổi đến nhiều đơn vị, qua từng khu chiến thuật, lúc thì ở sư đoàn 7 đóng quân tại Mỹ Tho, khi thì ở Pleiku, Bồng Sơn, Qui Nhơn, Tuy Hòa, lúc trở về Tây Ninh, Long Khánh. Cậu Xuân tham dự nhiều trận đánh, được nhiều huân chương, huy chương. Khi chuyển sang Biệt Động Quân ở vùng 2, đơn vị của cậu đụng nhiều trận sống chết với Việt cộng.



Khoảng giữa sau thập niên 60, cậu Xuân kết hôn với mẹ Lâm Ngọc Dung, mẹ Dung lúc ấy là một cô gái đang học ở trường nữ trung học Pháp, mẹ mang hai dòng máu Việt Hoa. Thời bấy giờ mẹ nổi tiếng là một nữ sinh rất đẹp ở trường Marie Curie, dù vậy, mẹ không tỏ ra “ta đây” như nhiều cô gái đẹp thường biểu tỏ, trái lại mẹ rất nhu hòa, tính tình vui vẻ và có nhân cách đáng quý trọng. Những người biết mẹ Xuân, khi nói về mẹ là nói đến sự thông minh và sắc đẹp.

Sau khi kết hôn, dù Ba Má của hai bên đều khá giả, dư của ăn, của để, nhưng mẹ Xuân không dựa vào gia đình, và với đồng lương lính mẹ chỉ mượn một từng lầu của một

căn nhà trên đường Thủ Khoa Huân để ở . Cậu Xuân theo đơn vị ít khi ở nhà, vợ Xuân ở Sài Gòn đi làm với nghề chào hàng thuốc tây, rất đúng với vợ vì học “trường đằm” từ mẫu giáo nên vợ ít nói tiếng Việt. Nghe lồi xóm kể lại là đôi lần cậu vợ có cãi nhau, hàng xóm chỉ nghe toàn tiếng Tây. Năm 1969 cậu vợ có đứa con trai đầu lòng, đặt tên con là Lê Quốc Vĩnh Khanh, ông chú bà thím rất vui mừng khi thấy mình có được đứa cháu đích tôn. Trong một lần đụng trận lớn với Việt cộng, cậu Xuân bị thương nặng về nằm ở Quân Y Viện Cộng Hòa, làm cả nhà ai cũng lo lắng, cầu nguyện ngày đêm cho cậu. Ngày nào cũng có người thân vào bệnh viện thăm hỏi, bởi cậu Xuân là một người có tình nghĩa, cư xử tốt đẹp với họ hàng hai bên nội ngoại nên ai cũng thương cũng mến. Cậu Xuân được thăng cấp thiếu tá, sau đó cậu được chuyển về ngành Quân Báo và làm việc tại Bộ chỉ huy của ngành này ở Sài Gòn. Cậu đã đi qua Mỹ và Okinawa bên Nhật hai lần để học về ngành tình báo. *“Làm văn phòng, cậu không thích, không hợp với bản tánh của cậu vì bó chân bó tay và lâu lắm mới được lên ‘lon’, vài năm sau chắc chắn Nh. sẽ lên cấp bậc cao hơn cậu...”*, lời của cậu nói với tôi.

Trước năm 1975 cậu Lê Vĩnh Xuân phục vụ tại Trung Tâm Thẩm Vấn Tù Binh. Một nơi giam giữ những tù binh bị quân đội của ta bắt từ chiến trường về. Cậu Xuân có tài thuyết phục, có kinh nghiệm khai thác, nhiều lần ngăn chặn được bọn xâm nhập vào nội thành chống phá, có rất nhiều tù binh VC hồi chánh, hợp tác và giúp chính quyền VNCH phá vỡ hay ngăn chặn kịp thời nhiều đường dây hoạt động phá hoại miền Nam. Ngược lại, cậu Xuân rất nghiêm khắc với những tên tù binh VC ngoan cố, *“Ta hành xử rất tốt và đúng luật tù binh với tụi nó, mà tụi nó còn ngênh ngáo, lớn tiếng mắng*

chửi ta, thì bị ta khênh lại nặng nề không dung thứ.”, có lần cậu nói với Nh. như thế.

Cậu kể tiếp “ Vào năm 1970, trong một cuộc hành quân bình định trong vùng VC, sau trận giao tranh, quân đội ta có bắt được một chiếc ghe chở đầy súng đạn, bọn VC trên ghe chết



hết chỉ còn một người bị thương, một cậu bé tuổi thiếu niên đang hoảng sợ hãi, nó ở

khoảng 13, hay 14 tuổi gì đó, cái tuổi dễ bị bọn VC dụ dỗ đi theo chúng. Nó bị bắt, đem về khảo cung hoài mà thật sự thằng bé không biết gì hết ngay cả tên họ của nó. Nó khai rằng, nó đang đứng trên bờ sông, thấy một chiếc ghe chạy ngang, có người trên ghe hỏi nó đi theo không cho vui, nó nhảy lên ghe đi theo họ mà không biết họ đi đâu.”

Ở vùng thôn quê miền Nam, nhất là ở trong bưng biển vùng ngoài vòng kiểm soát của quân đội ta, người dân chỉ gọi nhau bằng thứ. Ba má nó không làm khai sanh, không đặt tên con. Nó chỉ nghe ba má nó kêu nó là thằng nhỏ, nó chỉ biết thứ mấy của ba má nó chớ còn tên thì nó không biết. Mà thật đúng như vậy, đến bây giờ, từ sau năm 75, sau bao nhiêu năm nó về làng cũ tìm kiếm, mà tìm không ra tông tích ba má nó. Thật tội nghiệp, cả làng không có ai biết ba má của nó tên là gì.

Cũng theo lời cậu Xuân kể: “*Thấy nó khờ khạo quá, nhận nó làm con nuôi, đặt tên nó là Vĩnh Thắng, đem nó về để có người trong nhà và cho con trai của cậu có người trong coi. Dân trong vùng quê do VC kiểm soát khờ khạo lắm, chân chất lắm, do đó dễ bị nghe theo lời tuyên truyền láo khoét, dụ dỗ ‘đường mật’ của cộng sản. Góc thằng này ngu đần, cho nó đi học hoàì, hơn hai năm nay rồi mà không viết, không đọc được chữ nào hết.*”

Những ngày ở hậu cứ mà vào cuối tháng, tôi hết tiền đi ra ngoài ăn trưa, từ Nha Kỹ Thuật ở đường Nguyễn văn Thoại đến nhà cậu mợ Xuân không xa, tôi hay đến nhà cậu mợ Xuân để ăn cơm với cậu mợ. Nhà cậu mợ Xuân giờ ở trong khu gia binh của Trung Tâm Thảm Vấn Tủ Binh trên đường Tô Hiến Thành. Một căn nhà nhỏ, trưng bày theo kiểu Nhật đúng như ý thích của mợ Xuân.

Đầu tháng 4 năm 75, tôi được lệnh di chuyển về Nha Trang, sau đó về lại Sài Gòn bằng tàu. Ngày 28 tôi còn biết tin bên gia đình của mợ Xuân có kêu mợ Xuân cùng gia đình bỏ chạy ra nước ngoài, mợ Xuân không đi theo vì cậu Xuân không chịu rời bỏ nhiệm sở và mợ thì khẳng định “*trong tình huống nào thì hai vợ chồng cùng sống chết bên nhau*”. Về phía bên cậu Xuân thì Thiếu Tá Lê Vĩnh Xuân sẽ có trực thăng đến đón riêng tại một điểm hẹn vì cậu có tên trong danh sách những người cần phải ra đi do phái bộ DAO của Mỹ lập danh sách những người ưu tiên di tản. Tôi chỉ biết có thế, trong thời gian này tôi đang còn đóng quân trước công trại Tổng Tham Mưu.

Sau khi nghe lệnh đầu hàng của DVM, tôi không về nhà ngay, vì lúc đó, tôi nghĩ, thế nào cũng có người chung quanh xóm đã thấy, hoặc biết tôi là “lính thứ dữ” thì tôi khó mà yên

thân, nhất là với đám “cách mạng 30 tháng tư”,... dù biết Má tôi đang nóng lòng trông ngóng. Mà không hiểu sao, sợ về nhà, nhưng quyết định tới nhà cậu mợ Xuân, một nơi lại còn nguy hiểm hơn cho bản thân mình vì là nơi giam nhốt kẻ địch. Có phải chăng, bởi trong tiềm thức của tôi chỉ có hai nhà mà tôi yêu mến để về, nhất là trong tình cảnh này.

Cậu mợ Xuân và em Khanh không có ở nhà, chỉ có Thắng, đưa con nuôi của cậu Xuân, cho biết ba má nó rời nhà liền từ sau khi nghe lệnh đầu hàng. Rồi Thắng kéo tay tôi vào trong, vừa nói vừa chỉ cho tôi thấy, từ hơn một tuần trước, mợ Xuân mang về những thứ như dụng cụ cứu thương, những ống tiêm chích, thuốc cầm máu, thuốc uống, thuốc đỏ, thuốc trụ sinh. Thức ăn thì mợ Xuân trữ gạo, nước mắm, đường muối và đồ hộp của Mỹ rất nhiều, những thứ này chiếm hơn nửa căn nhà. Nghe Thắng lặp lại Mợ Xuân nói “...để từ thủ...”. Tôi im lặng nghĩ, chắc chắn giờ này cậu mợ Xuân đã bỏ chạy đi rồi, có ở lại đâu mà từ với thủ! Chắc là đi theo với ông Huỳnh Thế Tây rồi, tôi có lần đã đi theo cậu Xuân gặp ông này, thấy hai người chuyện trò nhau có vẻ tương đắc thân thiện lắm. Nghĩ tới đây, lòng tôi cảm thấy an tâm cho cậu mợ, quên cái bơ vơ, số phận chên vênh của mình, mà chỉ cầu mong sao cho cậu mợ Xuân được thuận buồm xuôi gió để đến được bến bờ tự do nào đó, vì với cái lý lịch và nơi làm việc của cậu e rằng cậu khó sống khi sa vào tay giặc cộng.

Những nhà xung quanh trong xóm của cậu Xuân đóng kín cửa, họ có ở nhà, họ im lìm, chớ không nhón nháo như những nơi khác. Ở phía bên kia hàng rào là một dãy nhà văn phòng của Trung Tâm Thẩm Vấn không còn thấy bóng người. Ngôi nhà tường kín mít trước mặt, trước kia nhốt tù binh, giờ cửa đã mở toang.

Sao vắng vẻ và buồn thảm quá!

Sáng sớm ngày 1 tháng năm, Má tôi đến với nước mắt đoanh tròn, người khóc im lặng như sợ người ngoài thấy má tôi đang khóc. **Tin cả gia đình cậu Xuân tuần tiết** khiến tôi bàng hoàng, hụt hẫng, chưa tin hẳn đó là sự thật, dù chính miệng Má tôi nói ra trong nghẹn ngào và đầm đìa nước mắt. Tôi không muốn tin điều đó!

.....sau khi nghe lời tuyên bố đầu hàng của DVM trên đài phát thanh, cậu mợ Xuân dắt bé Khanh về thăm gia đình bên mợ Xuân trước, kế đó là về nhà ông chú bà thím của tôi, rồi cả ba người quỳ xuống lạy bàn thờ gia tiên, cáo lỗi cùng tiên tổ, quỳ lạy cha mẹ. Ông chú bà thím nhìn thấy con, dâu, cháu của mình quỳ lạy thì ngỡ là lạy từ giã để chạy ra nước ngoài...! Ông bà chỉ biết ôm hôn từng người, nhất là với đứa cháu nội, nó mới vừa hơn 6 tuổi, ông chú bà thím ôm giữ đứa cháu đích tôn một hồi lâu, rồi khóc chóe không biết nói gì!. Rồi, ông chú bà thím đứng nhìn... ngậm ngùi đưa tiễn ba người bước ra khỏi nhà... còn cháu mình giờ sẽ đi thật xa... chắc là đi qua Mỹ!...

Cũng trong buổi chiều tối của ngày 30 đó, cậu mợ Xuân đến nhà một người bạn, mà cả hai gia đình rất thân nhau từ lâu. Nhà người bạn, chỉ còn một chị người làm ở giữ nhà. Cậu Xuân xin chị người làm tối nay sẽ ở trên lầu, chúng tôi cần lánh mặt một vài ngày, bây giờ cũng đã gần tối, gia đình cần đi ăn. Sau khi ăn xong, trở lại nhà người bạn, cậu Xuân đưa chị người làm hai lá thư, nhờ chị sáng ngày mai đem đến nhà ba má của cậu theo địa chỉ đã ghi sẵn trên bì thư. Rồi cả ba người cùng đi lên lầu. Im lặng. Chừng một giờ sau, **chị người làm nghe ba tiếng súng nổ, chị chạy vội lên lầu, thì thấy cậu Xuân còn thoi thóp, chỉ vài giây sau là ngừng thở.**

Cả nhà ông chú bà thím tới nhận diện người thân, vợ Xuân trong tay còn ôm bé Khanh, đầu ngã vào ngực của cậu Xuân, đầu cậu Xuân máu vẫn còn tuôn ra. Sau khi giao nghiệm, người em kế của cậu Xuân hiện làm bác sĩ có cho biết, vợ Xuân và em Khanh đã uống trước một loại thuốc ngủ cực mạnh, rồi cậu Xuân bắn vào đầu vợ và con mình trước khi tự bắn vào đầu mình.

Sau khi đã được lau chùi băng bó, thân xác của ba người đã đem đi thiêu liệm trong ngày hôm đó. Ngày mà bọn VC ăn mừng chiến thắng và là ngày Lễ Lao Động.

Tro cốt của vợ Xuân và bé Khanh để trong cùng một bình, một bình riêng của cậu Xuân. Má tôi để hai bình trên bàn thờ tại nhà, cho đến hơn hai chục năm sau mới đem gởi vào một ngôi chùa tại Sài Gòn.

Vào hạ tuần tháng 5, bọn VC ra lệnh tịch thu những nhà nào có người bỏ đi nước ngoài. Chính tay tôi đem lá thư thứ nhì của cậu Xuân tới hành chánh quận. Trong thư, cậu Xuân đã viết những lời lẽ rất là anh hùng, cho đến bây giờ, sau 41 năm tôi vẫn còn nhớ từng chữ:

“Tôi hãnh diện chịu hoàn toàn trách nhiệm những gì tôi đã làm. Với Chính quyền hiện tại, xin hãy để yên cho những thân nhân họ hàng của tôi. Ký tên: Thiếu Tá Lê Vĩnh Xuân.”

Sau khi đọc lá thư ngắn của cậu Xuân, tên huyện ủy im lặng vài giây và nói *“nếu quân đội của các anh mà người nào cũng giống như anh này, thì chúng tôi đã không thắng được miền Nam”*.

Tealan Minh Tuyết

CHUYỆN CŨ GHI LẠI

MX Võ Xá

Lời tòa soạn: Xin dâng lên Người Anh một nén hương lòng của đám đàn em trong BBT/tòa soạn Đa Hiệu.

*Dù quá khứ chưa một lần gặp mặt,
Nhưng nghe trong tim có vạ nạn nỗi niềm*
Nguyễn Phán, K24



TÔN THẤT TRÂN

Hằng năm cứ đến ngày 30 tháng 4, rất nhiều chuyện đau buồn từ trong ký ức lại hiện ra thành những cơn ác mộng khó quên. Mượn lời giới thiệu của MX Võ Xá, tưởng nhớ đến một người bạn chiến đấu rất thân thiết trong Bình Chủng. Người đó là cố Thiếu Tá Tôn Thất Trân. Không riêng tôi, các bạn bè khác cũng thường hay nhắc nhở mỗi khi chúng tôi gặp nhau. Anh em đã đọc không biết bao nhiêu lời nói về Trân trên các báo mạng hoặc trong các đặc san của các quân binh chủng. Tôi ghi lại một cách tóm tắt những tâm tình của các bạn của Trân để tưởng nhớ đến một anh hùng tử sĩ vào giờ thứ hai mươi lăm...

Bạn Lê Tấn Tài cùng khóa 20/TVBQGVN với Tôn Thất Trân cho biết:

Căn cứ vào hồ sơ của TVBQGVN(1948-1972), bạn Tôn Thất Trân sinh ngày 22/5/1942 tại Quảng Ngãi, SQ: 62-112-139. Nơi cư trú trước khi gia nhập K20/TVBQGVN là :37B

Đinh Công Tráng, Tân Định, Sài Gòn. Thăng cấp Đại Úy thực thụ ngày 1/11/1971 và Thiếu Tá đầu năm 1974.

Bạn Nguyễn Ngọc Thạch cùng Khoá 20/TVBQGVN, cùng Đại Đội C: Ở chung phòng với Cựu SVSQ Tôn Thất Trân trong suốt hai năm thụ huấn tại Trường VBQGVN. Đôi bạn rất thân, trong thời gian huấn luyện 8 tuần sơ khởi cũng như thời gian còn lại ở quân trường. Sau này có gặp lại Trân ở trường Bộ Binh Long Thành nhân dịp Trân về học khóa Bộ Binh Cao Cấp khoảng cuối năm 1974. Trong cuốn lưu niệm của K20, Trân ghi lại cảm nghĩ như sau:

- *“Lớn lên trong cảnh loạn ly của đất nước, có những người thân yêu nhất đời là nạn nhân của CS độc tài và khát máu, nên đã xếp bút nghiên để làm nhiệm vụ người trai thời ly loạn. Gia nhập Quân Đội VNCH. Cảm nghĩ đầu tiên trong thời gian thụ huấn tại TVBQGVN: “Quân Đội là nơi đào tạo những chàng thư sinh để trở thành người trai “Quang Trung”, là trường đời đẹp đẽ nhất. Với tính tình trầm lặng, nhưng thích cuộc sống hào hùng, đầy nguy hiểm và nhiều thử thách trong tương lai. Nguyện dâng thân để nói gót các bậc đàn anh, góp phần đem lại thanh bình cho đất nước và an lạc cho dân lành.”*

- Quái Điều MX Lê Văn Châm, TĐ1/TQLC:

Mãn khoá ngày 11/12/1965, Tôn Thất Trân cùng 25 tân SQ tình nguyện về TQLC. Trân được phân phối về TTHL/TQLC Rừng Cẩm, Thủ Đức. Nhưng chẳng bao lâu, Trân tình nguyện xin ra tác chiến, Trân nghĩ chiến đấu mới là đất dụng võ, được thuyên chuyển về TĐ1/TQLC. Đơn vị mãi miết hành quân khắp bốn vùng chiến thuật. Lần lượt trong các chức vụ Trung Đội Trưởng, Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn Phó v.v...

Năm 1966, Trân và tôi cùng Đại Đội 1/TĐ1/TQLC, nên có lần Trân rủ tôi về nhà chơi và giới thiệu với thân mẫu. Đúng là bậc hiền mẫu, lời nói nhẹ nhàng, thanh thoát rất đáng kính. Bà cụ mời ngồi và nói người nhà mang trà tiếp khách. Nhưng Trân đã “Dạ vâng”, rồi tự đi rót nước mời tôi. Trân là một người con hiếu thảo, vì lúc bấy giờ đang độc thân nên

hay về nhà ở Tân Định thăm bà cụ mỗi khi đơn vị dưỡng quân ở hậu cứ Thủ Đức.

- MX Tô Văn Cấp K19/TVBQGVN:

Tôn Thất Trân là em ruột của Cựu Đại Tá Tôn Thất Soạn (danh hiệu truyền tin: Sài Gòn), tình nguyện chiến đấu trong Binh Chung TQLC và sau cùng phục vụ tại Tiểu Khu Hậu Nghĩa. Bất cứ ở đâu với nhiệm vụ nào, Tôn Thất Trân vẫn sống và chiến đấu hào hùng, quả cảm và bằng cả khối óc của mình, đứng thẳng trên hai bàn chân. Không phải suy đoán mà có thời gian làm việc với Trân, xuất thân cùng một Quân Trường, nên tôi hiểu và cảm phục lối làm việc của Trân đối với Bào Huynh của anh.

“Thương em (Anh) để trong lòng,

Việc Quân (Anh) cứ phép công mà làm”

Việc Quân, Trân cứ theo đúng Quân Kỳ thi hành. Sống Chiến Đấu rồi Hy Sinh. Tôn Thất Trân chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, không còn viên đạn dành cho anh nên đã sa cơ vào tay giặc. Giặc đã không dám công khai giết anh tại chiến trường, mà lén lút dẫn anh vào khu rừng dừa nước rậm rạp để hạ sát anh tại Bình Chánh, Gia Định ngày 1/5/1975. Mãi 32 năm sau, gia đình mới tìm được xác “Anh hùng vị quốc vong thân”.

- Người dân Hậu Nghĩa, Cô Giáo Tân Mỹ ghi lại:

“Một chiến công hiển hách là Thiếu Tá Tôn Thất Trân, TĐT/TĐ327/ĐPQ Tiểu Khu Hậu Nghĩa đã anh dũng dền nờ nước trong biển có 30/4/1975 khiến đồng bào Hậu Nghĩa vô cùng thương tiếc.

- Người Anh Hậu Nghĩa, người chị Bào Trai đã khóc em:

“.....Tràng AK dòn dã nổ xa xa

Người gục ngã như bầu trời sụp đổ!

Không trận đánh nhưng chiến trường dành chỗ,

vùi chôn anh một chiến sĩ kiên cường...

Thương biết mấy anh hùng Tôn Thất Trân...!”

- MX Truyền Sóng Đỗ Phú Ngọc:

Trong cuộc hành quân ở Chương Thiện năm 1969...Tôi quay sang hỏi Th/T Từ Thức TMT/CĐB/TQLC, ai bị thương vậy Th/T? - Trân, ĐĐT bị thương, nhưng đang say men chiến thắng không chịu tản thương”.

Sau này có dịp gặp lại anh Trân, tôi thắc mắc hỏi anh tại sao không chịu tản thương. Anh nói: “*Mấy ngày nay tôi đã nằm vững địa thế, cũng như tình hình địch, nếu người khác thay họ phải làm lại từ đầu, có khi gây thêm tổn thất nữa, không phải tôi say men gì đâu*”.

Hành động dũng cảm của Trân làm cho tôi vô cùng khâm phục. Chiến đấu trong Binh chủng TQLC, không chỉ riêng Trân, mà hầu như các Cọp Biển nào cũng được hun đúc tinh thần chiến đấu dũng cảm như vậy.

- MX “Trâu Điên” Phạm Văn Tiền, K20/TVBQGVN:



Tr/Úy Nguyễn Văn Lộc, Tr/Úy Tôn Thất Trân, Tr/Úy Đinh Long Thành, Tr/Úy Trần Vệ, Tr/Úy Phạm Văn Tiền

Khóa học căn bản TQLC Hoa Kỳ gồm 5 sĩ quan là:Tr/Úy Nguyễn Văn Lộc, Tr/Úy Tôn Thất Trân,Tr/Úy Đinh Long Thành, Tr/Úy Trần Vệ và Tr/Úy Phạm Văn Tiền. Chơi thân với nhau là Trân và Tiền vì cùng khóa.Trân là người trực

tính, chuyện gì ra chuyện đó, nên trong toán rất thương mến Trân. Cuối tuần thường hay đi chơi chung với nhau. Sau khi mãn khóa huấn luyện ở Quantico Hoa Kỳ, Trân và Tiên học thêm hai tuần nữa về HQ Đổ Bộ tại Amphibious Landing School ở Coronado, San Diego, California.

Vào khoảng tháng 7/1969, tại căn cứ HQ này, có trường dạy tiếng Việt cho các SQ Hoa Kỳ chuẩn bị sang Việt Nam. Khoảng 5 cô giáo người Việt phụ trách chương trình giảng dạy Việt ngữ, tất cả còn độc thân. Trân chiếm được cảm tình cô N. người Huế. Ngày rời trường về VN cuối tháng 7/69, cô N. khóc thật nhiều trong lúc chia tay. Về nước không biết Trân có liên lạc lại không?

Sau khi nghỉ phép, Trân được chuyển chuyên về TĐ7/TQLC tân lập, giữ chức vụ ĐĐT/ĐĐ2. Trân hay lý sự và ngang tàng, vì vậy CS đã thủ tiêu anh một cách dã man tại Bình Chánh, Bà Hom, tỉnh Gia Định chiều ngày 1/5/1975.

- MX Thần Tiên Lưu Văn Phúc.

Trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam VN, chống lại bọn CSBV rất nhiều anh hùng tử sĩ hy sinh vì Tổ Quốc trong đó có TQLC. Riêng tôi muốn nhắc nhớ đến một người hiếu thảo với gia đình, một chiến sĩ xả thân vì đất nước, một người bạn chân tình với mọi người. Tên họ, hình ảnh của anh vẫn còn hiện rõ trong tâm trí mọi người đã từng học, làm việc, chiến đấu, sinh hoạt với anh. Anh là Tôn Thất Trân, tính tình vui vẻ, điềm đạm, cương trực không nịnh hót, không chèn ép bạn bè hay thuộc cấp.

Năm 1966, tôi là tiền sát viên pháo binh cho ĐĐ1/TĐ1/TQLC, lần đầu tiên tôi gặp Th/Úy Tôn Thất Trân, Trung Đội Trưởng của ĐĐ1/TĐ1. Từ đó trở đi tôi rất thân với Trân ngoài chiến trường cũng như lúc nghỉ dưỡng quân. Sau này anh là ĐDP/ĐĐ1 cho Đ/U Huỳnh Văn Lượm trong trận chiến thắng rạch Cái Thia, quận Giáo Đức, Định Tường cuối năm 1967.

Năm 1972, anh bị thương lúc đụng độ ác liệt với quân CSBV trong trận chiến mùa hè Đổ Lửa tại Quảng Trị. Anh không chịu tản thương đến khi bị thương lần thứ hai anh

danh phải rời vùng lửa đạn. Nhiệm vụ nào anh cũng hoàn thành xuất sắc, ai cũng kính mến và thương yêu anh.

Thương thay(!) đến giờ thứ 25 của cuộc chiến, anh bị bọn CS đê hèn, khát máu thủ tiêu anh. Người chiến sĩ can trường xuất thân từ Binh chủng TQLC, người TĐT/TĐ327ĐPQ tiêu khu Hậu Nghĩa đã vĩnh viễn nằm xuống trên mảnh đất quê hương. Nhưng anh Trần vẫn còn sống mãi trong tâm trí mọi người.

Thưa vong linh anh, người chiến sĩ TQLC, người TĐT/ĐPQ kiêu hùng, xin hãy phù hộ cho mọi người để chúng tôi có một ngày trở lại quê hương không còn CS vô thần. Chúng tôi luôn tưởng nhớ đến anh: Tôn Thất Trân.

- Đ/U Vũ Bắc K22/TVBQGVN:

“...với lời thề nguyện hy sinh vì chính nghĩa Quốc Gia và bảo vệ Danh Dự Quân Đội, lúc mãn Khóa 20 rời trường Võ Bị, Tôn Thất Trân còn được khích lệ bằng những lời đầy khảng khái: -Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm- Anh đã chọn Binh Chủng TQLC, hành quân chiến đấu trên 4 vùng chiến thuật, đạt nhiều chiến công hiển hách”...

“...Khi quê hương nghiêng ngả, anh bị lọt vào tay địch, anh nhất định không đầu hàng giặc, không buông vũ khí. Vì vậy bọn CS đê hèn đã thủ tiêu anh ngày 1/5/1975 tại Bình Chánh Gia Định. Tổ Quốc ghi tên anh, chúng tôi các cấp thuộc Tiểu Khu Hậu Nghĩa kính phục anh. Một người trai thế hệ Quang Trung không bao giờ bị khuất phục trước kẻ thù của Dân Tộc. Anh Trần đã thỏa lòng ước nguyện: “thà chết vinh hơn sống nhục”.

- MX Hùm Xám Nguyễn Tín:

Đầu năm 1972, tôi vào lính TQLC khi chưa đến tuổi nhập ngũ nên khờ khạo và ngu ngơ lắm. Tôi được bổ xung về ĐĐ3/TĐ7/TQLC của Đ/Úy Tôn Thất Trân. Ông có tướng cao gầy, ốm yếu như thầy giáo hơn là sĩ quan tác chiến. Sau đó tôi được phân phối về Ban Chỉ Huy ĐĐ3/TĐ7/TQLC.

Khi TĐ7 di chuyển về hướng Nam, phòng thủ gần cầu đá Mỹ Chánh, bất ngờ bị địch pháo 130 ly. Đ/Úy Trần la lên:

“Mọi người mau xuống hố, VC đang điều chỉnh Pháo”.

Tôi nhìn lại thấy vài người của đơn vị bạn chạy ra khỏi tuyến. Nhiều người trong chúng tôi cũng định nhón người chạy theo... Bất chợt có tiếng hét to:

- “ĐĐ3 nằm yên không ai được chạy”.

Nhìn thấy trong đám khói bụi chưa tan, Đ/Úy Trần đứng sừng, tay cầm khẩu P.38 tiếp tục la lớn:

- “ĐĐ3 nằm yên không được chạy, chúng ta có nhiệm vụ giữ vị trí này, ai mà chạy khỏi tuyến tôi sẽ bắn người đó”.

Nhìn tướng ông đứng sừng mặc dầu pháo vẫn rơi. Núp dưới hố, tôi ngưỡng phục sự gan dạ của Đ/Úy Trần. Tôi nói với H/S Tài:

- “Sao ông thầy ngon lành quá vậy, bình thường trông ông hiền lành, nói nghe yếu xìu mà bây giờ trông oai phong ra phết. ĐĐ3 nhờ gương anh dũng chiến đấu của ông từ Campuchia đến Hạ Lào, nếu không, thì ĐĐ3 sẽ chịu nhiều thương vong”.

Mùa Hè Đỏ Lửa 1972, cánh B của TĐ7/TQLC gồm ĐĐ1 và ĐĐ 3 do Đ/U Tôn Thất Trần chỉ huy bị kẹt đường di chuyển ở QL1(đoạn Đại Lộ Kinh Hoàng), nên phải lui về cầu Bến Đá phối hợp với TĐ9/TQLC để phòng thủ ngăn chặn chiến xa địch từ hướng Bắc tràn xuống.

Ngày 2/5/1972, một ngày nắng gắt, Đ/U Trần ra lệnh gài mìn chống “xe tăng” địch. Chiều tối có tiếng “xe tăng” của địch đang di chuyển từ hướng Bắc xuống. Đ/Úy Trần lệnh cho toán M72 sẵn sàng. Một loạt M72 nổ, hai T54 và một PT76 bị bắn cháy ngay giữa cầu Bến Đá. Thành phần thiết giáp còn lại giật lùi trốn chạy trong các xóm làng bờ Bắc con sông. Tiếng Đ/Úy Trần vang trong máy truyền tin với Th/S 1 Thái Công Lưu, Trung Đội Phó Trung Đội 3/ĐĐ3:

- “Thằng 3 đánh một trận diệt tăng địch để đời, ráng chăm sóc anh em, đợi Lê Lai về”(Th/Úy Lai bị thương đang nằm bệnh viện).

Tiếng nói người anh cả của Đại Đội (Đ/U Trần) làm tôi thấy ấm lòng khi nhớ đến lời trấn an lúc tôi bị thương ở Hạ Lào năm trước.

- Tô Công Thất K16/TVBQGVN:

Vinh Danh anh hùng Tôn Thất Trân, thà chết để giữ lời thề:
“Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm”:

Vào những ngày cuối tháng 4/1975, chiến cuộc trở nên khốc liệt trước áp lực nặng nề của CSBV. Chiều ngày 29/4/1975 Chi Khu Đức Hòa đã mất liên lạc với TK Hậu Nghĩa. Th/Tá Tô Công Thất, Quận Trưởng/CKT Đức Hòa quyết định rút lui thành phần Quân Cán chính kể cả TĐ327/ĐPQ về BKTĐ theo kế hoạch dự trù. Nhưng cuối cùng các lực lượng Đức Hoà bị CS giải giới vào chiều 30/4/1975.

Sau đây là lời tường thuật của Đ/Úy Nguyễn Sao Đáp, ĐĐT/ĐĐ2/TĐ327/ĐPQ Hậu Nghĩa:

*...Tôi lặng lẽ bên bờ kinh An Hạ,
Đêm lạnh lòng hồ hững hờ mấy vì sao,
Bóng mờ nhạt vài lùm cây bất động,
Đường dây căng binh sĩ lội qua sông,
Tiếng bì bõm thì thâm đậy hối hả,
Bầy nhóc nhen tấu khúc buốt tim lòng,
Trời An Hạ hoang sơ, sầu nào ruột,
Quận Đức Hòa chết lịm nỗi chờ mong!*

Lúc này TĐ327/ĐPQ tiến quân gần đến lò gạch Bà Hát gần Bà Hom.Th/Tá Tôn Thất Trân TĐT/TĐ327/ĐPQ ra lệnh Đ/Úy Đáp ĐĐT/ĐĐ2 cứ vô lò gạch, mình sẽ về vùng 4. Chúng tôi cách lò gạch chừng 200m, một toán VC trong lò gạch đi ra. Khi toán người kia đến gần, T/T Trân tiến lên trước, đồng dục nói:

-“Tôi là Tiểu Đoàn Trưởng muốn nói chuyện với cấp chỉ huy của các ông cùng hoặc trên chức vụ của tôi”.

Tên cầm đầu VC đấu khẩu với Th/Tá Trân rất lâu về việc bàn giao. Sau đó chúng dùng áp lực dẫn Th/Tá Trân vào lò gạch đợi lệnh.

Theo lời kể của Th/Tá Tô Công Thất:

-“Khi cánh quân của tôi vào lò gạch, TĐ327ĐPQ đã đến trước và bọn VC đưa tôi vào lò gạch (Chúng gọi là văn phòng). Bước vào tôi sững sờ nhìn thấy Th/Tá Trân ở đây một mình. Th/Tá Trân cũng ngạc nhiên nhìn tôi và đưa ngón tay chỉ xuống đất. Hai chúng tôi ôm nhau, không nói một lời

nào. Sau đó tôi khuyên Th/Tá Trần nhẫn nhục, may ra còn sống sót về với gia đình, vì nhìn thần khí của Trần tôi đâm lo nên mở lời khuyên. Trần không trả lời chỉ bước tới bước lui, đôi mắt long lên, môi tím lại, tôi cảm thấy lờ lờ với Trần, lời khuyên của tôi không giá trị vì “hèn quá”.

Trần đã chọn riêng cho mình một con đường, Trần kể:

-“Lúc mới vào đây, ba bốn tên VC đè vật em xuống, tước khẩu K54 và lưỡi lê AK 47(chiến lợi phẩm Trần luôn giữ bên mình).Chúng giật lon của em, móc túi lấy giấy tờ trong đó có nghị định ân thưởng Bảo Quốc Quân Chương Độ Ngũ Đảng. Bây giờ chúng quát to:

-“Với vũ khí và lưỡi lê này, mày đã giết bao nhiêu người”.

Em cũng to tiếng (cột để anh em bên ngoài nghe thấy):

-“Đó là chiến lợi phẩm của đơn vị, tôi giữ làm kỷ niệm chiến trường, tụi tay tôi chưa bắn giết ai cả”.

Tên đầu xô hỏi tiếp:

-“Thế sao mày được Mỹ Ngụy cho lên Th/Tá”.

Em trả lời:

-“Tôi lên cấp là do thành quả của đơn vị tôi chỉ huy, chứ không phải bắn giết vài người mà lên cấp”.

Tên VC không nói nữa, mở tờ giấy nghị định thăng thưởng huy chương của em ra đọc, mặt nó đỏ lên, vứt tờ giấy xuống đất. Em lượm lên, vuốt lại cho thẳng và xếp bỏ vào túi. Em biết nó muốn bắn em cho hả dạ. Em cũng mong chúng bắn em để khỏi bị làm nhục nữa. Nó đứng một lúc rồi đổi giọng:

-“Anh rất ngoan cố, anh muốn bàn giao thì cấp trên xuống làm việc với anh. Bây giờ anh ở trong phòng này chờ, cần gì cứ lên tiếng sẽ có các đồng chí hướng dẫn. Sau đó, bọn chúng bỏ ra ngoài.”

Trần đưa tờ nghị định cho tôi đọc, Trần cho biết định sao tờ nghị định nộp cho TK. Tôi nhớ...

-Ấn thưởng Bảo Quốc Quân Chương Độ Ngũ Đảng kèm Anh Dũng Bội Tinh với nhánh Dương Liễu, với thành

tích tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị, Đại Đội đã diệt 300 CSBV.

Đọc xong tôi rất ái ngại, định tìm lời khuyên khác. Nhưng khi nhìn nét mặt Trân rất rạn rỡ, hạnh phúc đến độ tôi không mở lời được. Lời nào của tôi cũng hèn trước mặt Trân, một đàn em cách tôi 4 khóa, tôi bị động hoàn toàn trước mặt Trân. Trân nói tiếp:

-Một chút nữa chúng vào đây em sẽ rót nước mời anh (trên bàn có bình nước với mấy cái ly), anh phải tự nhiên để chúng nể sợ. Phải cho chúng nó thấy Quân Đội mình kỷ cương có trên có dưới."

Nhưng rất tiếc, sự việc xảy ra không như Trân dự đoán. Khoảng 11 giờ trưa ngày 1/5/1975, chúng tôi được dẫn ra khỏi lò gạch. Tôi gặp lại tên hôm qua, nó mang cấp thượng tá, giọng nói Quảng Nam, nó bảo dẫn chúng tôi lên "miền" làm việc.

Một giờ sau, chúng nó dẫn chúng tôi đến đình Bà Hom (nơi đóng quân BCH cấp SĐ). Tên chỉ huy bảo chúng tôi ba người theo hẩn "lên miền" (Th/Tá Thất, Th/Tá Hùng Cảnh sát và Th/Tá Trân), thêm một tên mang AK 47 đi theo.

Chúng dẫn chúng tôi đi về hướng kinh Xáng Đức Hòa. Đi được độ 1 tiếng dọc theo con rạch, nổi liền một con kinh nhỏ hai bên bờ rậm rạp gồm ô rô, dừa nước. Tên mang AK47 bảo tôi và Th/Tá Hùng dừng lại. Tên thủ trưởng mang K54 tiếp tục dẫn Th/Tá Trân vào khu vực rậm rạp khuất dần trong vùng cây cối um tùm.

Bỗng có hai ba tiếng súng nhỏ nổ xa xa, tức thời tên mang AK47 cũng nổ một loạt đạn chung quanh chỗ chúng tôi đứng chờ. Tên lính mang AK trấn an chúng tôi bảo:

-Yên chí, kêu thuyền đấy", và bảo chúng tôi đứng chờ.

Chừng nửa giờ sau, tên thủ trưởng, mặc quần đùi người ướt sũng, từ dưới mương nước, cách tên mang AK chừng 5m bước lên bờ như vừa tắm xong. Hẩn bảo:

-Chỉ cần anh Trân "lên miền" thôi. Chúng ta về ngược hướng trở lại.

Đọc đường tôi hỏi tên mang AK:

-Chúng tôi đi ba người còn một người đầu.

Tên AK bảo:

Đồng chí sư trưởng (công trường 9) nói chỉ có một người “lên miền” thôi.

Hôm dẫn Th/Tá Trân “lên miền” là tên CS nói tiếng Quảng Nam (Thủ trưởng công trường 9 CSBV) đã hạ sát Th/Tá Trân một cách hèn hạ!

Th/Tá Tô Công Thất nói lên lời thật xúc động:

-Trân thật hiền ngang, thật anh hùng, tôi không bằng Trân. Tôi hèn, có lẽ trời cho tôi sống để nói lên cái anh hùng, cái hiền ngang của Th/Tá Trân, TĐT/TĐ327ĐPQ, cho bà con Đức Hòa, gia đình anh chị Trân cũng như anh Soạn vừa là cấp chỉ huy vừa là bào huynh của Trân biết.

Người ty nạn CS hãy suy gẫm tấm gương hy sinh cao cả của anh hùng Tôn Thất Trân. Đất và Người dân Hậu Nghĩa tưởng niệm và tri ân anh.

Lời kết của MX Sài Gòn (Đại Tá Tôn Thất Soạn), TKTrưởng TK Hậu Nghĩa:

Chiều ngày 30/4/1975, một số đơn vị của TK Hậu Nghĩa bị CSBV bắt giữ tại Đức Hòa, Hậu Nghĩa. Qua ngày hôm sau, gia đình Trân được hung tin Trân bị bắn chết ở Bình Chánh, nhưng gia đình không biết được địa điểm để lấy xác.

Sau ngày 30/4/1975, gia đình ông Bảy Thanh hồi cư về khu vườn nhà cũ bỏ hoang vì thiếu an ninh ở Bình Chánh, tình cờ thấy một xác chết quân nhân nằm sấp bên cạnh bờ rạch nhỏ. Ông Bảy Thanh vội vàng đắp đất lên thành một nấm mồ và nấm mồ này tồn tại mãi cho đến ngày Vu Lan năm Đinh Hợi 2007. Ông bà Bảy Thanh cúng bái và vái vong hồn người quá cố cho phép bốc mộ cải táng để gia đình ông Thanh tiện việc mở mang xây cất nhà cửa. Thế là mộ được bốc lên, ngoài hài cốt còn có hai tấm thẻ bài bằng nhôm, có dây đeo cổ. Nét chữ đọc rõ ràng;

Tôn Thất Trân, SQ: 112-139, loại máu AB+.

Nhờ may mắn, cũng có thể nói nhờ hiển linh của Trân, chỉ một tuần sau, chị ruột của Trân ở Sai Gòn được bạn bè thông báo tin tức. Qua ngày hôm sau, chị của Trân đã xuống Bình Chánh nhận lại hài cốt của Trân và hai tấm thẻ

bài. Sau đó bà chị đã hỏa táng hài cốt của Trân và mang tro cốt để ở chùa tại Gò Vấp, Sài Gòn.

Sau 32 năm, gia đình mới gặp lại Tôn Thất Trân:

*Giờ đây kỷ vật của anh,
Thẻ bài in đậm với vành khăn số,
Nay anh nằm dưới đáy mồ,
Non sông gấm vóc muôn đời nhớ anh.*

Nhân ngày tìm lại được xác em, chị Bầu Trai đã xúc động làm bài thơ

Khóc Em:

*Tháng năm ngày giỗ chú Trân,
Linh hồn của chú quyện cùng nước non,
Ra đi khắp bốn phương trời,
Miệng cười thoả mãn chí trai vẹn toàn,
Anh hùng vị quốc vong thân,
Đầy bầu nhiệt huyết không hàng địch quân,
Đạn bay kết liễu tâm thân,
Chú dành ngã gục, bãi bùn chôn thây,
Thịt xương bón đất quê hương,
Cỏ cây xanh tốt máu đào nuôi thân,
Thương cho chú tuổi còn son,
Mới ngoài ba chục hy sinh cuộc đời,
Thấp hương ghi tạc tấm lòng,
Gia đình nhớ chú người em trai hiền,
Khói hương bay toả khắp phòng,
Hồn thiêng chú hãy hiện về thăm anh.*

Mũ Xanh Võ Xá
30-4-2016



Chú thích:

- Hình ảnh

Hình # A: Chân dung Cố T/T Tôn Thất Trân.

Hình #B: 5SQ học khóa căn bản TQLC/HK: Từ trái Tr/U Nguyễn Văn Lộc, Tôn Thất Trân, Đinh Long Thành, Trần Vệ, Phạm Văn Tiền.

Hình # C: Bức Tượng Thương Tiếc.

- Suu tầm:

1-Lê Tấn Tài,K20 suu tầm tài liệu TVBQGVN (1948-1972): Tôn Thất Trân-TQLC thăng cấp Đ/U thực thụ ngày 1/11/71.Th/T đầu năm 1974.

2-Nguyễn Ngọc Thạch: K20 suu tầm tài liệu trong cuốn Lưu niệm của K20.

3-MX Quái Điều Lê Văn Châm cựa TB2/TĐ1/TQLC trích đoạn trong ĐSST 2008.

4-MX Tô Văn Cấp K19:Tríchđoạn trong ĐSST 2008.

5-Trích thơ của Đ/U Nguyễn Sao Đáp ĐĐT/ĐĐ2/TĐ327ĐPQ trong ĐS Hậu nghĩa.

6-MX Truyền sóng Đồ Phú Ngọc bài Chiến đấu như anh và chết như anh trong CSTQLC của Y Sĩ Trần Xuân Dũng.

- 7-MX Trâu Điền Phạm Văn Tiền K20.
8-MX Lưu Văn Phúc TĐ2PB bài Sống chết như anh trong ĐSST 2004-Đ/U Vũ Bắc K22,TĐT TĐ329/ĐPQ bài Hùng khí Tôn Thất Trăn trong ĐSST 2004.
9-MX Nguyễn Tín H/S bài Những ngày đầu cuộc chiến trong ĐSST 2006.
10-MX Hùm Xám Th/S 1 Thái Công Lựu bài Diệt xe tăng địch trên cầu Bến Đá trong chiến sự của Y Sĩ Trần Xuân Dũng.
11-T/T Tô Công Thất K16 QT quận Đức Hòa bài Vinh danh anh hùng Tôn Thất Trăn trong ĐS Hậu Nghĩa 2004.
12-Thơ trích Cầu AN Hạ của Đ/U Nguyễn Sao Đáp.
13-Theo tài liệu TS Nguyễn đức Phương Lê Văn Dậu tư lệnh CT 9VC kể từ 1972 sau đó là Võ Văn Dần. Chính Ủy CT9 là Tám Tùng.
14-MX Sài Gòn Bài 32 năm gặp lại Tôn Thất Trăn trong ĐSST 2008.
15-Thơ của Tr/T Nguyễn Minh Châu QT Đức Hòa Hậu Nghĩa.
16-Thơ khóc em của người Bầu Trai.



Tân sĩ quan Khóa 20



*Chiều Uy Trần Hữu Sơn
K28 Võ Bị Dù Lạ*



Lê Quang Liễn K20 VB

(Xin cảm ơn các bạn tù Trại Ái Tử- Bình Điền: Nguyễn Tri Tấn, Hoàng Thế Định, Châu Văn Giàu, Trần Văn Quyền, Nguyễn Văn Xuân đã cung cấp thêm các dữ kiện, hình ảnh)

Đôi dòng về Trại tù Ái Tử- Bình Điền (ATBĐ)

Trại tù Bình Điền quanh khu vực phía Bắc Rào Bình Điền

Sau ngày 26 tháng 3 năm 1975, anh em quân nhân bị bắt hoặc trình diện thuộc khu vực phía Bắc đèo Hải Vân từ các trại tù Côn Tiên, Ba Lạch, Khe Sanh đều bị tập trung về trại tù Ái Tử cách căn cứ Ái Tử, Tỉnh Quảng Trị, nơi đặt Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3BB, khoảng 13 km về hướng Tây.

Trại tù Ái Tử được chia thành nhiều phân trại và do Đoàn 76 của bộ đội Cộng Sản đóng vai cai tù. Đến cuối năm 1978, Đoàn 76 giao toàn thể anh em chúng tôi cho công an. Toàn thể tù binh di chuyển về trại tù Bình Điền về phía Đông

Bắc của căn cứ yểm trợ hỏa lực Bastogne trên Tinh Lộ 547 khoảng 4km.

Trại tù Bình Điền cách 22 km hướng Tây-Nam Thành Phố Huế theo đường chim bay, địa thế là vùng đồi núi thấp, vài khu vực tương đối bằng phẳng, có con suối nhỏ mang tên Rào Bình Điền chảy vào Sông Hữu Trạch. Hai nhánh sông Tả Trạch và Hữu Trạch gặp nhau tại ngã ba Bãng Lãng, gần Lãng Minh Mạng, để tạo thành Sông Hương chảy qua Cố Đô Huế. Cho nên, sau này anh em tù chúng tôi gom chung hai địa danh Ái Tử-Bình Điền (ATBD) để ghi nhớ những nơi chôn lưu đầy đầy máu xương, mồ hôi, và nước mắt này.



Địa Ngục Trần Gian: Ái Tử-Bình Điền:

Hơn 3 năm lao động khổ sai tại trại tù Ái Tử, hằng ngày phải khai quang để cất nhà, vào rừng chặt cây, cất tranh để lợp mái, chặt cây để làm hàng rào quanh trại, phải tự dựng nhà để mà giam mình. Lại phải phát rẫy, cuốc đất để trồng các loại nông sản, vào rừng kiếm củi cho nhà bếp... Lao động thật vất vả để nuôi cai tù và chính mình.

Cả một chế độ chính trị hợp pháp và hợp hiến của miền Nam do dân bầu đã bị các thế lực chính trị quốc tế dàn xếp để đánh sập. Bọn cộng sản miền Bắc trong cơn say men “chiến thắng” đã hành xử với chính đồng bào mình như những tên xâm lược phương Bắc thưở nào bằng cách vơ vét của cải, tài sản của đồng bào, chính phủ miền Nam để chở về

miền Bắc. Chúng bắt Quân, Cán, Chính miền Nam vào tù không thời hạn, không xét xử. Người dân miền Nam trở nên túng thiếu vì những chính sách kinh tế ăn cướp như: đôi tiền, ngăn sông cấm chợ, phân biệt đối xử. Thêm nữa, dân chúng miền Nam lại bị bắt ép đi vùng kinh tế mới để chúng sang đoạt nhà cửa, ruộng vườn, tương lai thật vô định.

Thế chế Việt Nam Cộng Hòa hợp pháp, hợp hiến bị bức tử, đất nước bị rơi vào tay kẻ ác. Cảm giác cô đơn, bị phản bội, bị ruồng bỏ vì cộng đồng quốc tế hình như đã không còn nhớ đến những người bạn, một thời là đồng minh nay là những người tù khốn khổ đang bị lưu đày nơi rừng sâu nước độc... Những suy tư này hành hạ chúng tôi không kém những đau đớn về thể xác của nhà tù.

Thời điểm này đã xảy ra những vụ trốn trại vì anh em thấy rõ tâm địa gian ác, lòng gạt của CS. Vụ trốn trại đầu tiên vào đêm mừng một Tết Đinh Tỵ năm 1977 do anh Châu Đức Thảo, K19/VBĐL, SĐ1BB, tổ chức với sự tham dự của các anh Trần Văn Loan, K23/VB, TQLC, Lê Văn Can, Tiểu Khu QT, Mai Đức Hoà, K24/VB, Sư Đoàn 1BB.

Cuối tháng 10 năm 1977, chúng đưa hơn 1.000 tù nhân trại tù Ái Tử ra Bắc để tham gia “lao động xã hội chủ nghĩa”: vét đập Đô Lương, Tỉnh Hà Tĩnh và khai quang lòng hồ sông Mực, thuộc Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá.

Để vét cạn sức lao động của tù nhân, chúng đã hứa hẹn sẽ trả tự do cho tất cả anh em sau khi hoàn tất hai công trình này với khẩu hiệu nghe rất kêu:

- *“Các anh giải phóng lòng hồ sông Mực thì lòng hồ sẽ giải phóng các anh”*.

Nhưng sau khi làm xong, đưa tù về lại trại Ái Tử thì chúng lờ luôn lời hứa. Phe ta trong hoàn cảnh trắng tay, lại bị một cú lừa trắng trợn về giải phóng, lại phải chịu thêm một lần “phỏng dzai” vì thói lưu manh của VC. Hơn nữa, trước khi chuyển trại chúng tập trung tù nhân để bắt “học tập” chính sách: ***“Tuyệt Đối Tin Tưởng Chính Sách Cải Tạo Trước Sau Như Một. An Tâm Cải Tạo Lâu Dài”*** mà anh em chúng tôi thường tâm tình trong chôn riêng tư “Chính sách **“như một”** nghĩa là trước ở tù thì trước sau cũng ử tù”.

Ngày 28 tháng 12 năm 1978 trước lúc bình minh, một đoàn xe vận tải Molotova hơn chục chiếc tiến vào sân trại 1 để chuyển tù nhân vào trại Bình Điền. Tổng trại Bình Điền gồm có 5 phân trại được đánh số từ 1 đến 5, mỗi phân trại giam giữ từ 400 đến 600 người. Từ đây anh em chúng tôi chịu sự cai quản của lũ công an áo vàng, cuộc sống càng cơ cực và khắt nghiệt hơn nữa vì công an là loại cai tù chuyên nghiệp. Bọn cán bộ trại tù từ trên trở xuống luôn đối xử với lòng đầy thù hận. Chúng xử sự tàn tệ, chửi rủa hoặc đánh đập không nương tay. Trong tâm tư, ánh mắt của mỗi anh em đều có đề nén một “con sóng thần” và mọi người cảm thấy nếu không hành động, không lên tiếng hoặc có phản ứng thì chúng sẽ càng đối xử thô bạo và man rợ hơn nữa.

Trong tình thế bị trấn áp quá bất nhân và bất bình về sự gian trá. Một tổ chức chống đối được hình thành tại trại 4 gồm các anh Vũ Ngọc Tụng, Nguyễn Tri Tấn, và Phạm Cang và bước kế tiếp là thành lập một nhóm tham mưu gồm có 9 người để tổ chức và hướng dẫn anh em Trại 4 với các mục tiêu sau:

- * Giữ vững tinh thần Quốc Gia Dân Tộc và tinh thần chống Cộng.

- * Đề nghị cải thiện chế độ lao tù.

- * Trục diện tranh đấu với vệ binh và quân giáo khi bị đàn áp.

- * Trừng phạt những tên phản bội và tay sai cho cai tù.

- * Chỉ huy anh em lúc hữu sự.

Nhóm chỉ huy và tham mưu gồm 9 người: Nguyễn Tri Tấn, Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 2/SĐ3/BB, Vũ Ngọc Tụng, Sĩ Quan Quân Trấn Đà Lạt, Phạm Cang, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7/TQLC, Lê Quang Liễn, Tiểu Đoàn Phó TĐ7/TQLC, Hoàng Hưng, Tiểu Đoàn Trưởng ĐPQ, Phan Văn Lập, Sĩ Quan Thiết Giáp, Trần Biên, Sĩ Quan Truyền Tin SĐ2/BB, Nguyễn Thuận Cát, K24/VB, Sĩ Quan BĐQ, Nguyễn Đình Khương, Tiểu Đoàn Phó TĐ120 ĐPQ/Tiểu Khu Quảng Trị.

Tiếp đến là những ngày tranh đấu sôi sục trong cả tháng 3 và những tuần lễ đầu tháng 4 năm 1979 với những mục

tiêu nêu trên. Có lúc những buổi họp vào tối Thứ Sáu hằng tuần để tù nhân phê và tự phê, đây là hình thức VC muốn anh em đấu đá nhau với mục đích gây chia rẽ, bất bình hòng chúng dễ kiểm soát thì lại biến thành một dịp để anh em phê phán những hành động sai trái của đám quản giáo và vệ binh và đòi cải thiện chế độ giam giữ, ẩm thực, chăm sóc y tế, và đừng có đòi hỏi năng suất lao động cao trong lúc chúng tôi bị đối xử còn thua súc vật về mọi mặt. Có khi chúng đánh đập anh em thì cả trại đã hô “Đả đảo CS” vang rền cả khu rừng sâu như trường họp chúng đánh, bóp cổ một cách vô cơ người bạn tù Nguyễn Tri Tấn, K12/Thủ Đức, ở công trại và chúng buộc lòng phải ngừng tay gây tội ác vì áp lực của anh em.

Tình trạng anh em khai bệnh có lúc lên đến $\frac{3}{4}$ tổng số “trại viên”. Đây là hình thức đình công, chống đối ra mặt với cai tù ATBĐ. Bọn chúng đã cảm thấy mọi diễn biến trong trại được sắp xếp có tổ chức và âm mưu nên tìm biện pháp đối phó.

Đêm 26/3/1979, anh em trại 4 thức suốt đêm để tưởng niệm ngày Thành Phố Huế bị mất 4 năm trước. Trong những ngày cuối Tháng Ba và Tháng 4 anh em tự động tổ chức nhiều đêm không ngủ, hát những ca khúc hùng tráng. Phải thừa nhận tinh thần dân thân, hăng say tranh đấu của nhiều anh em trẻ rất cao, anh em chẳng xem tụi cai ngục ra gì nữa trong thời điểm này. Nhiều lúc đã đi quá tầm kiểm soát của Ban Tham Mưu. Những buổi văn nghệ ngoài trời có sự tham dự của Hồ Văn Vĩnh K13/VB, Bác Sĩ Hoàng Thế Định. (BS Định, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó/TĐ Quân Y SĐ1BB, phải trả giá bằng 10 năm tù, BS Định có thể là người tù bị giam cầm lâu nhất trong giới bác sĩ y khoa).

Đêm 19/4/1979, Lê Văn Báu, Đại Úy SĐ1, bị dẫn đi “làm việc” vì những lời đối đáp với vệ binh đang tuần tiễu ngoài trại khi Báu ra hồ tiêu tiện gần hàng rào. Chúng đánh Báu dã man ngay ở nhà “lô” sát trại. Toàn trại nghe rõ những tiếng đấm, đá “thụp, thụp, thụp”, tiếng rên la như bị bóp cổ, âm thanh y hết tiếng heo sắp bị cắt cổ. Toàn thể trại viên la lớn: “Không được đánh anh Báu”, “Hãy trả anh Báu về trại”,

xen kẽ với những tiếng hô: “Đả đảo CS” vang dội cả khu rừng. Báu bị đưa đi giam ở trại 2 và bị tra tấn cho đến chết 3 ngày sau đó.

Sáng ngày 20/4/1979, anh em xuất trại đi lao động với tổng số khoảng 50%. Vừa gần đến các địa điểm lao động thì các anh Châu Văn Giàu, Trần Văn Quyền thuộc BĐQ, Nguyễn Văn Thiện thuộc ĐPQ, Nguyễn Hữu Ái thuộc SĐ1, Trương Thức thuộc Pháo Binh bị tách ra khỏi đội, bị còng tay và các vệ binh tới tập đánh đập. Sau đó, các bạn này bị dẫn đến các trại khác để giam giữ.

Trưa ngày 20/4/1979, phối hợp với Công An Bình - Trị - Thiên, chúng huy động một lực lượng lớn để bao vây ngoài trại. Lúc 14 giờ 20, khoảng 50 tên công an ập vào trại 4, cộng thêm những tên lực lượng, được mệnh danh là “thợ đâm” từ Trường Võ Thuật Văn Thánh. Chúng đi từng “lán” để bắt anh em theo danh sách có sẵn và dẫn vào nhà “Ri” ở cuối góc bên trái trại để tra tấn, hành hạ. Cứ 4 hoặc 5 tên đánh một, chúng đánh hội đồng theo kiểu “tứ trụ” hoặc nếu là mục tiêu đặc biệt thì có thể “ngũ trụ” hoặc hơn nữa. Chúng dùng tay đâm, chân đá, đùi cui hoặc gậy gộc đánh đập anh em vào bất cứ vị trí nào trên cơ thể. Nhà ri biến thành một bãi chiến trường đầm máu của anh em tù nhân vì dám tranh đấu đòi quyền sống, đòi tôn trọng nhân phẩm trước sự dã man, vô nhân tính của cai tù CS. Nhiều anh em TQLC bị thương tật nặng ngày hôm đó gồm Lê Quang Liễn, K20/VB, Ngô Hữu Đức, K22/VB, Hoàng Trung Nghĩa, K26/VB, Vũ Duy Hiền/TĐ hoặc các đơn vị bạn như Hà Phú Dự, Nguyễn Văn Vy, Võ Văn Xuân, Võ Công Minh, **Trần Hữu Sơn K28/VB**.

Có đến gần 30 anh em tù bị công an đưa vào nhà “Ri” để tra tấn tàn bạo nhằm trả thù, dằn mặt toàn trại vì đã giám chống đối chúng trong những tuần lễ qua. Nhưng thời gian đã gần 40 năm, tôi không còn nhớ được hết tên các bạn.

“Vụ Biến Động 20 tháng 4” đã diễn ra được nhờ tình thương yêu, sự đoàn kết của tất cả anh em tù không phân biệt quân trường đã xuất thân như :Thủ Đức, Nha Trang, Võ Bị,...không có ranh giới giữa chủ lực quân hay địa phương

quân. Tinh thần Quốc Gia Dân Tộc, tinh thần huynh đệ chi binh truyền thống của QLVNCH đã kết chặt tất cả trong lúc nguy nan. Chúng ta đã tay trong tay, không thể chịu nhục hơn nữa, tất cả đồng tâm hướng về kẻ thù chung là VC, vì chúng đã hiện nguyên hình con quỷ dữ rất gian ác, xảo quyết với chính đồng bào mình.

Các Sự Việc Xảy Ra Sau Ngày 20 Tháng 4 Năm 1979

Lòng hận thù cao độ của bọn cai tù mà bàn tay chúng đã nhuộm đầy máu của nhiều anh em, vì chúng đã được “ăng-ten” báo cáo nên chúng lần lượt phát giác tổ chức chống đối, nhiều anh em có cảm tình với cuộc tranh đấu nên đã thông báo cho chúng tôi biết về hành vi tay sai (ăng-ten) để lập công với giặc như trường hợp tên Nguyễn Hữu Phước, Tiểu Khu Thừa Thiên, đã báo cho tên quản giáo của y về anh em TQLC tại nhà “lô” của đội. Không ngờ Phạm Văn Tiền K20/VB/TQLC, đang ngồi nghỉ sau hiên nhà nghe được và cho chúng tôi biết. Sau này sự việc đổ bể, và Tiền đã bị một trận đòn nhớ đời. Hoặc các anh em trẻ tìm cách lấy thư trong thùng thư trại để phanh phui những báo cáo của những tên ăng-ten. Các bạn trẻ cũng khổ sở trăm bề về “hành vi chống cải tạo” này.

Anh em trong ban tham mưu và các anh em tham gia tổ chức đều lần lượt bị bắt, bị tra tấn dã man bằng nhiều phương cách và đây là một điển hình: bắt tù nhân đứng trên ghế, cột chặt hai tay ra sau lưng với giây dù đã vắt qua xà ngang sườn nhà. Giai đoạn cuối là đá ghế ra xa và rút tù nhân bay bổng lên cho đến ngất xỉu. Chúng gọi phương pháp tra tấn này bằng mỹ từ “chuồn chuồn đập nước” mà chúng học được từ đàn anh Liên Sơn. Thành phần này chịu nhiều khổ ải, đa số bị “kiềm giam” nhiều năm, và bị giam cho đến năm 1987, 1988.

Kết quả của cuộc tranh đấu mà VC đặt tên “Vụ 20 Tháng 4” là sau đó anh em các trại được tương đối thoải mái hơn trước, được nhận quà thăm nuôi nhiều hơn, và cách cư xử với tù có thay đổi phần nào.

Sự việc xảy ra tại Bình Điền đã khiến cho bọn VC đầu sỏ ở Bộ Công An phải phổ biến cho tất cả trại trưởng các trại tù trên toàn quốc chi tiết nội vụ để học tập cách đối phó và rút kinh nghiệm.

Anh em tù chúng tôi đặt tên cho các sự việc xảy ra là “Vụ Biến Động 20 Tháng Tư” với niềm hãnh diện.

Thiếu Úy Trần Hữu Sơn, K28 VBĐL, Tuyệt Thực Cho Đến Chết.

Thiếu Úy Trần Hữu Sơn K28/VB, với lòng yêu nước và bầu nhiệt huyết còn sôi sục, với tấm lòng chung thủy, trách nhiệm của người sĩ quan trẻ. Anh đã xem thường bọn cai tù, anh hiên ngang sánh vai cùng anh em trong suốt Vụ Biến Động 20 tháng 4 năm 1979. Khi đã sa cơ vào cùm kẹp, anh vẫn không bị khuất phục trước bạo lực.

Trần Hữu Sơn bị bắt sau ngày 20 tháng 4 và đưa qua giam giữ tại trại 2. Sơn đã cương quyết không khai báo, bị đánh ngất xỉu, bị vật lăn xuống đất nhiều lần trước mặt Nguyễn Đình Khương. Sơn còn bị tên cán bộ trực tên Đinh, và tên Chu đá và đâm vào ngực nhiều lần mà Châu Văn Giàu từ khe hở của nhà cùm đã nhìn thấy. Một chi tiết rất cảm động về Trần Hữu Sơn do Giàu kể lại:

- “*Có khiếu hội họa, Sơn vẽ hình Mẹ và bọc vào túi plastic nhỏ và luôn để trong túi áo. Trong những ngày hấp hối của miền Nam, có cơ hội ra đi nhưng Sơn đã quyết định ở lại để cùng chịu chung số kiếp với gia đình. Sơn là sĩ quan trẻ điển hình cho lòng Trung Dũng với Tổ Quốc và Hiếu Thảo với gia đình*”.

Khoảng cuối tháng 8 năm 1979, Trần Hữu Sơn bị đưa vào cùm chung với Ngô Đắc Hòa, Thiếu Úy Phân Chi Khu Trưởng, Phạm Lập, Thiếu Úy Cảnh Sát Đặc Biệt, Trần Quang Miễn, Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, và Trần Văn Quyền, Sĩ Quan BĐQ. Thời gian này Sơn vẫn bị đi “làm việc” liên tục đến 4 hoặc 5 lần.

Giữa Tháng 9, nhà cùm đón tiếp thêm “khách” mới là Ch., Trung Sĩ Cảnh Sát Đặc Biệt, bị địa phương đưa đi tù.

Ch. được sắp xếp nằm gần Sơn. Hai tuần lễ sau, Sơn lại bị đi “làm việc”, lúc về, mặt mày hốc hác, da mặt tái xanh, Sơn có vẻ thắm mệt! Chiều hôm đó bắt đầu bỏ ăn, Sơn đã quyết định tuyệt thực để chống “cái ác” của giặc.

Sau đây tôi tóm lược bức thư sáu trang giấy của nhân chứng sống Trần Văn Quyền, Sĩ Quan BĐQ, cùng bị giam với Trần Hữu Sơn trong nhà cùm:

... “Các phần ăn của Sơn chất thành 4 đống nhỏ và Đoàn Văn Báo, trật tự trại, được lệnh của tên cai tù Nguyễn Hữu Hoà đem hết ra khỏi buồng “kiên giam”. Trời nóng bên ngoài, nên trong phòng giam bằng “ri” sắt không khí ngột ngạt như một lò lửa. Sơn cởi áo ra, trên mình đầy vết bầm tím, có vết còn bị tươm máu do bị nhiều cực hình trong những ngày qua. Để chữa những vết thương trên người, Sơn tự lấy nước tiểu của mình để rửa các vết thương...

Không nói, không ăn. Sơn tuyệt thực đứng như cây thông giữa trời Đà Lạt cả ngày lẫn đêm. Tất cả anh em trong buồng giam đều khuyên Sơn nên bỏ ý định tuyệt thực, hãy nghĩ đến cha mẹ và gia đình, Sơn chỉ trả lời: “cám ơn các anh.”

Qua ngày thứ 6 của cuộc tuyệt thực đứng, hai chân Sơn sưng bự như chân voi. Các vết thương bắt đầu chảy nước vàng. Phòng giam đầy mùi nước tiểu, phân, mùi mồ hôi, mùi từ các vết thương của Sơn. Anh em phải xé vải để bịt miệng, mũi mình.

Ngày thứ 7 của tuyệt thực, Sơn đã kiệt lực nên tâm thân gầy gộc ngã chúi xuống chỗ nằm như một chiếc lá khô bất động. Trần Hữu Sơn được chuyển vào nằm trong góc cuối của nhà cùm gồm nhiều móng cùm.

Qua ngày thứ 8 của tuyệt thực, tức là ngày 11 tháng 10 năm 1979, Sơn đã ra đi vĩnh viễn vào lúc gần 1 giờ 30 chiều (gần giờ báo thức đi làm buổi chiều).

Tên cai tù Nguyễn Hữu Hoà vào mở cùm cho Sơn vào khoảng 3 giờ chiều. Sơn chết trong tư thế cùm, và đã tuyệt thực đến ngày thứ tám để chống lại sự tàn bạo bất nhân của giặc Cộng.

Lúc 4 giờ chiều, thi hài Sơn được 4 tù nhân khiêng ra khỏi nhà” kiên giam” và đặt vào quan tài đơn sơ bằng gỗ tạp.

Tất cả anh em trong buồng giam đều đứng dậy để tiễn đưa Người Anh Hùng Trần Hữu Sơn.

Nay Người Anh Hùng Trần Hữu Sơn đã đòi đòi yên nghỉ cùng đồng đội, đồng bào mình trong tiếng ru của hồn thiêng sông núi.

Những giọt nước mắt tiếc thương và uất hận lăn dài trên những khuôn mặt khô cằn, khắc khổ của tất cả anh em tù.

Trần Văn Quyền đưa tay chào vĩnh biệt Trần Hữu Sơn, tên cai tù Hoà sùng sộ với giọng nói nặng khó nghe đặc biệt của miền Thanh-Nghệ-Tĩnh, rít qua kẽ răng:

- “Anh làm cái chi đó Quyền?”.

Quyền im lặng, không đáp trả câu hỏi...

Tình đồng khoá và tình đồng tù của anh em ATBĐ.



Chúng tôi được biết là các bạn cùng Khóa 28 đã đóng góp tiền bạc và chung sức với gia đình Người Anh Hùng Trần Hữu Sơn để xây cất và đặt bia kỷ niệm rất trang trọng trên phần mộ của Sơn tại Huế năm 2000 sau khi di cốt đã được cải táng và an nghỉ cạnh thân phụ.

Và các bạn đồng khóa thường xuyên thăm viếng, uỷ lạo gia đình Trần Hữu Sơn tại Huế.



**Chị Lộc, vợ của
một cựu tù
ATBĐ viếng
thăm thân mẫu
của Người Anh
Hùng K28**

Phần anh em
trại tù ATBĐ tại
địa phương

thường đến thăm cụ thân mẫu của Sơn và gia đình .Sau này, anh em bạn tù ở xa khi có dịp về Huế đều đến thăm và thấp hương trước bàn thờ của Người Anh Hùng Trần Hữu Sơn.

Năm 2015, anh em tù ATBĐ mong muốn thân mẫu của Sơn được an vui trong tuổi già, và giảm nhẹ phần nào âu lo của con cháu.Chúng tôi đã tự nguyện đóng góp được \$1,800 dollars (một ngàn tám trăm dollars), và tiền đã được ký gửi vào trương mục tiết kiệm cho cụ tiện dụng.Với tấm lòng thành, rất trân trọng, và với tất cả sự thương mến, cảm phục,hãnh diện về Trần Hữu Sơn.Anh em bạn tù ATBĐ chỉ ước mong góp công sức rất nhỏ bé trước sự hy sinh cao cả, sáng ngời của Người Anh Hùng thuộc K28 Võ Bị.

Người sĩ quan trẻ chỉ mang cấp bậc thiếu úy được đúng 9 ngày, chưa được nghỉ phép mãn khóa, chưa được lãnh lương sĩ quan của chính phủ VNCH, nhưng Anh vẫn đứng hiên ngang trong hàng ngũ chiến đấu đến phút chót.

Nhân cách, tinh thần của Anh lúc tại ngũ cũng như lúc sa cơ thật vĩ đại,và đã để lại sự khâm phục trong lòng mọi người .

Đề nhớ đến một Niên Đệ, một Người Tù bất khuất đáng nể trọng.

Lê Quang Liên K20VB
Houston, Texas, Tháng 1/2016